

TỤC LỆ PHÁP (Phần 6)

Nước Anh: Luật Pháp và Công lý - Cấu trúc Pháp đình- Hệ cấp pháp lý trong ngành xử án- Tuyển chọn và Giải nhiệm Thẩm phán

Theo M Zander *, một luật gia chuyên viết về các đề tài pháp lý, đồng thời còn là giáo sư luật của trường Đại Học Kinh Tế Luân Đôn, thì người Anh tin tưởng rằng các thẩm phán của họ hành xử nhiệm vụ một cách chu đáo, không thua kém bất cứ đồng nghiệp nào của họ ở các quốc gia khác trên thế giới. Các thẩm phán người Anh có một cuộc sống khắc khổ, xa cách và không thể bị mua chuộc. Khi xét xử, ông ta phải cân nhắc các sự kiện, áp dụng luật điểm cho các sự kiện ấy, để rồi đưa ra quyết định giải quyết nội vụ. Trong một vụ Hình, nhiệm vụ của thẩm phán người Anh là phải xét xem bị cáo có tội hay vô tội để đi đến quyết định, hoặc tha bổng bị cáo, hoặc tuyên một hình phạt cân xứng với tội trạng mà bị cáo đã vi phạm. Trong một vụ Hộ, nhiệm vụ của ông ta là xét xem bên nào sẽ thắng kiện và nếu bên thắng kiện là nguyên đơn thì việc bồi thường thiệt hại cho đương sự sẽ được chiết tính như thế nào.

Trong một phiên xử đại hình, nhiệm vụ của thẩm phán người Anh nhẹ hơn nhiệm vụ của các đồng nghiệp của mình ở Âu Châu lục địa, vì các thẩm phán người Anh *không phải quyết định về các vấn đề sự kiện* mà bị can đã gây ra là có tội hay vô tội. Ở Anh, nhiệm vụ này được giao phó cho bồi thẩm đoàn.

Giả sử ông ta muốn thực hiện ý muốn của mình thì ông ta vẫn có thể làm những cử chỉ, điệu bộ, tỏ như nhăn mặt, nhíu mày... vào lúc tóm lược các sự kiện để thuyết phục bồi thẩm đoàn ngã theo quan điểm của mình. Một hành vi khác có thể mang lại nguy hại cho bị cáo, đôi khi cũng được ông ta mang ra xử dụng, tỏ như nói bóng gió rằng bị cáo đã có tiền án chẳng hạn và điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến quyết định của các vị bồi thẩm.

Ở Hoa Kỳ đã có biện pháp phòng ngừa trường hợp này, theo đó, luật lệ chỉ cho phép thẩm phán được tóm lược các luật điểm chứ không được đả động gì đến tiền án của bị cáo. Có một số trường hợp cho thấy thẩm phán ở Anh đã lạm dụng việc tóm lược nội dung vụ kiện để ảnh hưởng đến quyết định của bồi thẩm đoàn. Chuyện xảy ra như sau: Theo lời tường thuật của cơ quan thông tấn Anh Quốc thì vào ngày 24.7.1987, trong khi tóm lược vụ kiện do ông Jeffrey Archer, một nhà văn nổi tiếng, đồng thời cũng là một nhân vật tiếng tăm của đảng Bảo Thủ, đã khởi tố Nhật báo 'Ngôi Sao' (The Star) về tội phỉ báng. Thẩm phán Caulfield, để hậu thuẫn cho ông Archer, đã dùng lời lẽ mạnh mẽ nhằm ảnh hưởng đến quyết định của bồi thẩm đoàn và sau đó đã tuyên phạt tờ 'Ngôi Sao' một khoản bồi thường kỷ lục là £500.000 (1 triệu dollars vào thời bấy giờ). (Trong cuộc chạy đua vào chức Thị Trưởng Thành Phố Luân Đôn diễn ra vào tháng 5 năm 2000, ông Archer được đảng Bảo Thủ đề cử làm ứng viên của Đảng để dự tranh chức vụ Thị Trưởng, nhưng vì có người tố cáo ông Archer là đã mua chuộc cử tri để làm chứng gian trong vụ kiện báo Ngôi Sao trước đây, nên ông ta đã phải rút đơn ứng cử) Trong một phiên tòa kéo dài 7 tuần lễ, ngày 19/7/2001, ông bị tòa tuyên án 4 năm tù ở. Về phần ông Tòa Caulfield thì không thấy có báo chí nào đả động đến.

* M. Zandar, luật sư áo lụa, một học giả đồng thời còn là giáo sư luật của trường London School of Economics and Political Science. Sinh năm 1932 tại Berlin, ông là tác giả của nhiều cuốn sách luật và là thành viên của Ủy Ban Hình luật của Hoàng Gia từ năm 1991 đến năm 1993. Là con trai của luật sư

Walter Zander, vì có quốc tịch Do Thái nên cả gia đình phải di cư từ Đức qua Anh sinh sống từ năm 1937 và sau đó họ đã thủ đắc quốc tịch Anh.

Trong một vụ tranh tụng về Hộ, thông thường pháp đình mà người dân Anh tiếp xúc trước tiên là tòa tạp tụng (Magistrates' Court) hoặc là tòa án Quận (County court), hai loại pháp đình được thành lập trên khắp lãnh thổ của nước Anh.

(Vào thập niên 90 của thế kỷ trước, Tòa án nhân quyền Âu châu đã phán quyết rằng những tòa án ở Tô cách Lan (Scotland) của nước Anh do các Sheriffs ngồi xử là bất hợp pháp vì các Sheriffs không phải là những thẩm phán chuyên nghiệp. Phán quyết này đã khiến cho Chủ tịch TCPV của nước Anh vào lúc bấy giờ là Lord Irvine phải lên tiếng tuyên bố trên báo chí rằng 'sẽ hủy bỏ các tòa tạp tụng' mà từ trước đến nay vẫn do những người dân thường ngồi xử án với tư cách Thẩm phán hòa giải. Nhưng chỉ sau đó ít lâu, ông dời chức vụ chủ tịch TCPV nên tới ngày nay, dù trải qua thêm 3 đời Chủ tịch TCPV nữa, những tòa tạp tụng của nước Anh vẫn còn tồn tại)

I. CÔNG LÝ VÀ LUẬT PHÁP NƯỚC ANH

Nguồn gốc luật pháp của nước Anh. (the sources of English law)

Luật pháp của nước Anh do 3 nguồn gốc tạo thành: luật viết (legislation), tục lệ pháp (common law) và luật lệ Công đồng Âu châu (European Community law). **Luật viết** (legislation) là đạo luật do Quốc Hội biểu quyết (Acts of Parliament) nhưng nếu hiểu theo ý nghĩa rộng, nó còn bao gồm cả *những qui tắc pháp lý như* : orders (những mệnh lệnh) rules (những quy tắc) and regulations (những mệnh lệnh của chính phủ, có giá trị như những đạo luật) được đạo luật Quốc Hội ủy quyền cho các Bộ Trưởng ban hành để chi tiết hóa các đạo luật viết; những luật lệ địa phương (by-laws). **Tục lệ pháp** (Common law) là những tục lệ cổ xưa của nước Anh được các thẩm phán nhìn nhận trong các bản án. Những tục lệ này được coi như những luật lệ căn bản của nước Anh cho đến khi nào chúng bị đạo luật viết đào thải và thay thế. **Luật lệ Công Đồng Âu châu** có hiệu lực tại nước Anh kể từ khi Anh quốc gia nhập Cộng Đồng Âu châu. Luật lệ Công Đồng Âu châu có hiệu lực cao hơn luật lệ nội địa của nước Anh.

Những ngành luật của nước Anh (the branches of English law)

Hệ thống pháp luật của nước Anh được chia ra làm hai ngành: Hình luật (criminal law) và Dân luật (Civil law)

Hình luật được áp dụng nếu cá nhân có hành động vi phạm vào những điều khoản mà luật lệ cộng đồng cấm đoán trong khi Dân Luật đối phó với những cá nhân vi phạm vào những quyền, những bổn phận và những nghĩa vụ của các cá nhân, thành viên trong cộng đồng .

1. Tiến trình xét xử một vụ án hình

Có 4 giai đoạn liên quan đến việc xét xử một vụ án hình: ban hành những đạo luật hình với nội dung định nghĩa các tội phạm; thành lập các tòa án hình để xét xử can phạm; phòng ngừa tội phạm và thực thi pháp luật; trừng trị tội phạm.

Nhiệm vụ của Cảnh sát của nước Anh

Nhiệm vụ chính yếu của cảnh sát Anh là phòng ngừa tội phạm, điều tra tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự và truy tố can phạm ra trước tòa để xét xử.

Thẩm quyền cảnh sát và Cảnh sát trưởng (Police Authorities and Chief Constables)

Đứng đầu mỗi lực lượng cảnh sát tại mỗi địa phương là một *thẩm quyền cảnh sát*.

(Police authority) Thẩm quyền cảnh sát là một Ủy Ban mà các thành viên là nghị viên địa phương (local councillors) và các thẩm phán hòa giải (justices of the peace) của tòa án địa phương. Thẩm quyền cảnh sát của thủ đô Luân Đôn là Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Nhiệm vụ chính của Thẩm quyền cảnh sát là bổ nhiệm cảnh sát trưởng (chief constable), phó cảnh sát trưởng (deputy chief constable) và phụ tá cảnh sát trưởng (assistant chief constable), giám sát các hoạt động của lực lượng cảnh sát thuộc quyền, cung cấp trụ sở và vật dụng cần thiết cho lực lượng cảnh sát. Nhiệm vụ chính của cảnh sát trưởng là chỉ huy lực lượng cảnh sát của mình từ dưới cấp phụ tá cảnh sát trưởng trở xuống, bổ nhiệm, thăng thưởng và trừng phạt họ. Cảnh sát trưởng chịu trách nhiệm trước thẩm quyền cảnh sát về hiệu năng lực lượng cảnh sát thuộc quyền, hàng năm phải lập phúc trình cho thẩm quyền cảnh sát về các hoạt động của lực lượng.

Tư cách pháp lý và bổn phận của cảnh sát (Status and duties)

O Anh, nhân viên cảnh sát được độc lập và là *thụ ủy của luật pháp* (an agent of the law) chứ không lệ thuộc Thẩm quyền cảnh sát (police authority) cũng như Chính quyền trung ương (central Government). Họ có thể bị thưa kiện hay bị truy tố nếu có những hành động sai trái trong khi thi hành nhiệm vụ. Thủ tục khiếu nại cảnh sát được qui định rất chặt chẽ nhất là ở giai đoạn thẩm vấn.

Thẩm quyền bắt giữ người của cảnh sát (Power of arrest)

Muốn bắt giữ người, cảnh sát phải có trát cho phép của *thẩm quyền tư pháp* (warrant issued by a judicial authority). Người bị bắt có quyền yêu cầu cảnh sát thông tri việc bắt giữ cho thân nhân của mình hay cho viên Đại tụng của mình. Tuy nhiên, do nhu cầu thẩm vấn, cảnh sát có thể diên trì việc thông báo này. Những người bị cảnh sát bắt giữ mà không có trát của thẩm quyền tư pháp cho phép phải được cảnh sát trả tự do ngay nếu không thể đưa đương sự ra trước tòa hòa giải để xét xử trong thời hạn 24 giờ đồng hồ, trừ phi tội danh gán cho người bị bắt rất nghiêm trọng. Những người được cảnh sát cho tự do tạm phải tới trình diện tại địa điểm đã ấn định sau khi thời hạn hưởng tự do tạm chấm dứt. Trước tòa tạp tụng, bị cáo có thể bị từ chối tự do tạm nếu có lý do để tòa tin tưởng rằng bị cáo có thể bỏ trốn hay sẽ vi phạm vào một tội danh khác. Trường hợp này, bị cáo có thể đệ đơn lên một thẩm phán của tòa Thượng thẩm để xin cứu xét.

Trường hợp nội vụ đã được chuyển lên tòa Đại Hình rồi, đương sự có thể nộp đơn cho tòa đại hình để xin cứu xét. Con số thống kê cho thấy vào năm 1976, 83% những người bị đưa ra tòa tạp tụng để xét xử đã được hưởng tự do tạm.

Trường hợp người bị tạm giữ cho rằng việc tạm giữ mình là bất hợp pháp, có thể nại *đạo luật bảo thân* (habeas corpus) để chống lại người đã giam giữ trái phép mình.

Người giam giữ trái phép đương sự phải ra trước một thẩm phán của tòa thượng thẩm để trả lời về việc giam giữ này. Nếu xét thấy việc giam giữ đương sự bất hợp pháp, vi thẩm phán truyền cho người giam giữ trái phép phải trả tự do cho đương sự ngay.

Thẩm quyền truy tố tội phạm của cảnh sát (Prosecution)

O Anh và xứ Wales, việc truy tố bị cáo ra trước tòa hình thuộc thẩm quyền của cảnh sát nhưng ở Tô cách Lan (Scotland) quyền này thuộc công tố viên (Biện lý), còn ở Bắc Ai Nhĩ Lan thuộc quyền của Giám Đốc công tố (The decision to prosecute normally rests, in England and Wales, with the *police* and in Scotland with *public prosecution*. In Northern Ireland with the Director of Prosecution)

O Anh và xứ Wales có những tội trạng chỉ có thể bị truy tố nếu có sự đồng ý của ông Chương lý (Attorney General) hay của ông Giám Đốc Công tố (Director of Public Prosecutions). Giám Đốc Công tố hành động dưới sự giám sát của Chương lý và chịu trách nhiệm trước Chương lý. Giám Đốc công tố có trách nhiệm truy tố những tội phạm sau đây: tội hối lộ và tham nhũng của các viên chức chính quyền, tội xử dụng và tàng trữ chất nổ, tội phản quốc và cố sát

Cảnh sát phải đệ nạp cho Giám Đốc công tố danh sách những vụ phạm pháp quan trọng Giám Đốc công tố không nhất thiết phải truy tố tất cả những tội phạm được cơ quan cảnh sát phúc trình nhưng ông ta có thể chọn lựa truy tố những vi phạm nào mà ông ta cho là quan trọng hoặc cho là cần thiết phải đích thân can thiệp. Viên Đại tọng giúp việc cho cảnh sát sẽ đại diện cho cảnh sát trước tòa.

II. CAU TRUC PHAP DINH

A. Tòa Tạt Tụng (Magistrates' Courts)

Mặc dù là một quốc gia thống nhất về phương diện địa lý nhưng Vương quốc Anh lại không thống nhất về phương diện pháp lý. Anh Quốc, xứ Wales, Tô Cách Lan, Ai Nhĩ Lan, mỗi lãnh thổ đều có một nền pháp luật riêng với pháp đình riêng của mình.

Về mặt Hình luật, tòa tạt tụng giải quyết hàng năm tới 98% các vụ hình trong nước, hướng dẫn công việc điều tra sơ khởi, thẩm vấn những vụ hình quan trọng, xét xử những người bị cáo buộc về những tội danh không mấy quan trọng mà danh từ chuyên môn của người Anh gọi là 'summary offences' có nghĩa là tội danh sẽ do tòa tạt tụng thụ lý, không cần đến sự hiện diện của bồi thẩm đoàn .

Tòa tạt tụng là một loại tòa án rất phổ cập của nước Anh do những người dân thường ngồi xét xử với tư cách Thẩm Phán Hòa Giải (Justice of the peace). Trên toàn nước Anh có khoảng 27,500 *thẩm phán hòa giải không chuyên nghiệp* (lay magistrates) để phục vụ cho khoảng 1,000 tòa tạt tụng trong cả nước, và 62 *thẩm phán hòa giải chuyên nghiệp được trả lương* (stipendiary magistrates). Trong số 62 thẩm phán chuyên nghiệp chỉ có 48 người được giữ lại làm việc tại các tòa tạt tụng ở Luân đôn còn 14 người kia thì được phân phối đi các Tỉnh. Thành phần xét xử của tòa tạt tụng gồm 3 thẩm phán hòa giải đặt dưới sự chủ tọa của một chủ tịch do họ lựa chọn ra trong nhóm. Nếu phiên tòa nào do thẩm phán hòa giải chuyên nghiệp tọa xử thì chỉ có một thẩm phán mà thôi. Theo lý thuyết, các thẩm phán hòa giải được Nữ Hoàng bổ nhiệm nhưng trên thực tế, họ được ông Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện (Lord Chancellor) lựa chọn từ một danh sách do các địa phương đệ nạp. Thành phần của danh sách này gồm những người dân địa phương hằng quan tâm tới công việc có ích lợi chung trong cộng đồng, những người hoạt động cho nghiệp đoàn, cho những tổ chức nghề nghiệp, cho phòng thương

mại địa phương hoặc sự chọn lựa có thể dựa trên một số tiêu chuẩn nào đó. Không nên quên rằng vấn đề chính trị cũng có thể nắm giữ một vai trò quan trọng trong việc lựa chọn này. Các thẩm phán hòa giải không làm việc toàn thời gian. Chức vụ của họ chỉ có tính cách danh dự vì chức vụ này không được trả lương. Họ chỉ được lãnh một khoản phụ cấp nhỏ về chi phí di chuyển, chi phí ẩm thực trong thời gian xử đoán mà thôi. Tuy nhiên, về phương diện xã hội thì chức vụ này cũng tạo được một số uy tín đáng kể. Ở những tỉnh nhỏ, chức vụ thẩm phán hòa giải đã có sức hấp dẫn cả đến những nhà triệu phú địa phương. Người ta cho rằng được làm thẩm phán hòa giải là một vinh dự không thể phủ nhận được là vì trong danh thiếp, những thẩm phán hòa giải có quyền thêm vào hai chữ **JP** (Justice of the peace) sau tên họ của mình.

Thẩm quyền tài phán chính của tòa tạp tụng về phương diện hình luật là xét xử những tội nhẹ, đặc biệt là những tội vi phạm luật lệ giao thông. Thủ tục trước tòa giản dị, các bị cáo không bị xét xử bởi bồi thẩm đoàn. Trước tòa tạp tụng, đa số các bị cáo đều nhìn nhận tội nên không cần xuất trình bằng chứng, do đó, việc xét xử được kết thúc nhanh chóng

Đối với những trọng tội thì nội vụ thuộc thẩm quyền của tòa đại hình và tòa này được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn về vấn đề sự kiện và bởi một thẩm phán toàn thời gian hay bán thời gian về luật điếm. Thẩm phán bán thời gian (Recorder) có thể là một Luật sư (Barrister) hay một Đại tụng (Solicitor) có kinh nghiệm và đang hành nghề, Tỉnh trưởng những luật sư hay đại tụng này cũng được mời chủ tọa một phiên tòa Đại hình. Nếu phiên tòa Đại hình lại do Thẩm phán hòa giải ngồi xử thì thành phần xét xử bắt buộc phải là 4 người.

Ngày nay, thẩm quyền chính yếu của tòa tạp tụng về mặt dân sự là những vấn đề thuộc phạm vi luật gia đình, thụ lý những đơn xin cấp dưỡng giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái dù là con chính thức hay tư sinh, xuất án lệnh về ly thân, áp dụng luật về chăm sóc trẻ em, chấp thuận việc nghĩa dưỡng, theo dõi công việc giám hộ và sau hết có thẩm quyền rộng rãi đối với công việc bảo vệ các trẻ em.

Dẫu rằng tỉnh trưởng cũng có những khóa học cấp tốc được mở ra để huấn luyện các thẩm phán hòa giải về những vấn đề pháp lý quan trọng nhất nhưng sự thâm thiệp kinh nghiệm của họ không được bao nhiêu và họ vẫn phải cần đến sự hiện diện của một luật sư ở bên cạnh để cố vấn. Những người cố vấn này được gọi là ‘Lục sự phụ tá thẩm phán tòa tạp tụng’ (clerk to the justices) do một Đại Tụng đảm nhiệm, với tư cách bán thời gian hoặc toàn thời gian để coi sóc công việc hành chánh của tòa, thực thi những thủ tục trước pháp đình và cố vấn pháp lý cho các thẩm phán hòa giải khi những thẩm phán này cần đến sự giúp đỡ.

1. Khả năng chuyên môn của những người hành nghề lục sự tại tòa tạp tụng.

Theo kết quả của một cuộc điều tra do Hội những người hành nghề lục sự tại các tòa tạp tụng (Justices' Clerks Society) thì trong số 310 phụ tá lục sự của tòa tạp tụng, chỉ có 79 người (25%) là có đủ khả năng chuyên môn để đảm nhận chức vụ này. Họ là những người trước đây đã từng hành nghề luật sư (barristers) hoặc đại tụng (solicitors); 92 người có văn bằng tốt nghiệp một khóa đào tạo Lục sự tòa án (Court Clerk Diploma). Số còn lại là 139 người không có một văn bằng chuyên môn nào cả. Trong số 1,194 lục

sự thì chỉ có 27% người là đã từng làm luật sư hay đại tụng, 48% có văn bằng hành nghề lục sự tòa án, số còn lại 303 người thì không có bằng cấp chuyên môn nào.

2. Việc xét xử tại tòa tạp tụng

Thẩm phán ở Anh có quyền hạn rất lớn. Trái với thủ tục xét xử ở lục địa Âu châu, theo đó, mỗi phiên tòa thường do 3 thẩm phán ngồi xử thì ở bên Anh chỉ có một thẩm phán ngồi xử mà thôi. Riêng đối với công việc xử án tại tòa tạp tụng, nếu người ngồi xử là thẩm phán chuyên nghiệp thì chỉ có một người. Nếu thành phần ngồi xử là thẩm phán không chuyên nghiệp thì phải có 3 người ngồi xử thì phiên tòa mới hợp lệ.

Các thẩm phán của tòa tạp tụng không thể tuyên một hình phạt tù quá 6 tháng và hình phạt tiền quá £ 1,000. Nếu tội phạm nào có mức hình phạt trên 6 tháng tù giam thì nội vụ phải được chuyển lên tòa Đại Hình thụ lý.

3. Kháng cáo bản án của tòa tạp tụng

Người nào bị tòa tạp tụng kết án có thể kháng cáo bản án đã tuyên lên tòa Đại hình về phương diện hình phạt. Nếu kháng cáo về luật điểm thì nội vụ sẽ do ban hình vụ của tòa thượng thẩm cứu xét. Trường hợp muốn thượng tố bản án của tòa Phúc thẩm lên TCPV thì việc thượng tố chỉ có thể được chấp thuận nếu tòa Phúc thẩm chứng nhận rằng nội vụ có liên hệ tới một luật điểm cần đến sự cứu xét của TCPV. Mọi kháng cáo đều phải gửi lên Tòa Thượng thẩm để giải quyết về tội danh hay hình phạt hoặc về cả hai tội danh lẫn hình phạt. Nếu tòa Thượng thẩm cho rằng tội danh của bị cáo đã được tòa dưới áp dụng đúng luật thì tòa không thể tái thẩm nội vụ về phương diện hình phạt được nữa. Thành phần xét xử kháng cáo của tòa Thượng thẩm là 3 thẩm phán.

B. Tòa Đại hình (The Crown Court)

Tòa Đại hình có nhiệm vụ xét xử những vụ quan trọng, những vụ kháng cáo bản án của tòa tạp tụng. Trên toàn nước Anh có chừng 23 trung tâm xét xử những vụ đại hình do *thẩm phán tòa Thượng thẩm* ngồi xử những vụ quan trọng, còn *thẩm phán lưu động toàn thời gian* (Circuit judges) hay *thẩm phán bán thời gian* (Recorders) ngồi xử những vụ kém quan trọng hơn.

Thẩm phán lưu động được bổ nhiệm theo tinh thần của đạo luật tổ chức pháp đình 1971. Họ được lựa chọn trong số *Luật sư* có thâm niên 10 năm trong nghề hoặc trong số *Đại Tụng* đã từng là thẩm phán bán thời gian ít nhất được 3 năm. Trong phiên xử của tòa đại hình còn có sự hiện diện của một bồi thẩm đoàn để quyết định về các sự kiện xem bị cáo có tội hay vô tội còn các thẩm phán thì quyết định về luật điểm, nghĩa là ấn định mức hình phạt cho các sự kiện ấy. Phiên tòa đại hình do thẩm phán tòa thượng thẩm ngồi xử một mình. Nếu do thẩm phán lưu động toàn thời gian hay thẩm phán bán thời gian ngồi xử thì phải có thêm hai hoặc 4 thẩm phán hòa giải để xét xử thì mới hợp lệ.

Tòa Đại hình có thẩm quyền tuyên một mức phạt vạ không giới hạn đối với bị can còn hình phạt tù được ấn định ở giữa mức tối thiểu và mức tối đa dành cho tội danh này.

1. Việc xét xử tại tòa Đại Hình

Mọi phiên xử của tòa đại hình của nước Anh đều được diễn tiến theo hình thức tranh luận trước tòa giữa công tố viên và bị cáo.

Theo nguyên tắc thủ tục của nước Anh, mọi bị cáo đều được coi như vô tội cho đến khi tội danh được chứng minh. Trước khi tội danh được chứng minh Công tố viên không được xem như có ưu thế hơn bị cáo dù với tư cách biểu kiến hay thực tế. Trường hợp bị cáo không có khả năng tài chánh để trả thù lao cho biện hộ viên, đương sự có quyền xin hưởng tư pháp bảo trợ toàn phần hoặc bán phần do ngân sách quốc gia đài thọ. Trường hợp bị giam giữ, bị cáo có quyền được luật sư tới thăm viếng tại nơi bị giam giữ suốt thời gian luật sư chuẩn bị tài liệu biện hộ cho bị cáo trước tòa. Trong thời gian chuẩn bị hồ sơ cho nội vụ, Công tố viên thường thông tri cho bị cáo biết về những tài liệu liên hệ nào không nên đưa ra làm bằng chứng dù được yêu cầu, những nhân chứng nào mà lời khai sẽ hữu ích cho bị cáo thì cần có mặt tại tòa vào ngày xử án và những nhân chứng nào không cần thiết phải có mặt tại tòa. Luật sư của bị cáo cũng như công tố viên đều có quyền nêu ý kiến trước tòa về tình trạng tâm thần của bị cáo, do đó việc xét xử bị cáo sẽ không thuận tiện. Trường hợp này sẽ do bồi thẩm đoàn quyết định.

Nếu bồi thẩm đoàn xét thấy tình trạng tâm thần của bị cáo quả thật có vấn đề, bị cáo sẽ được đưa tới một bệnh viện do Bộ Nội vụ chỉ định để điều trị.

Các phiên tòa hình ở nước Anh và xứ Wales đều được xét xử công khai và những nguyên tắc về bằng chứng (có nghĩa là những sự kiện (facts) nào phải được chứng minh và những sự kiện nào không cần phải chứng minh) được triệt để áp dụng đúng theo. Nếu bằng chứng được tòa chấp nhận trái với điều kiện được pháp luật qui định thì bản án sẽ bị tòa kháng cáo sau này tiêu hủy. (*Criminal trials in England and Wales are normally held in open court and the rules of evidence which are concerned with the way facts may be proved and what facts may not be proved are rigorously applied. If evidence is submitted in contravention of the law, a conviction can be quashed on appeal*)

Trong khi phiên tòa đang tiến hành, luật sư biện hộ có quyền thẩm vấn mọi nhân chứng do công tố viên triệu dụng cũng như nhân chứng do bị cáo đề xuất để khai trình trước tòa. Trường hợp nhân chứng không chịu xuất đình thì bị cáo hay luật sư nhiệm cách cho bị cáo có quyền thỉnh cầu tòa buộc đương sự phải hiện diện trước tòa để khai trình. Bị cáo luôn luôn có lời nói sau cùng trước khi tòa kết thúc cuộc tranh luận.

2. Bồi thẩm đoàn (the jury)

Vai trò của Bồi thẩm đoàn là xét xem những bằng chứng về lời buộc tội bị cáo, do công tố viên nêu lên trong lúc tranh luận với luật sư biện hộ cho bị cáo, thì theo nhận xét của mình (bồi thẩm), bị cáo có phạm vào tội danh bị truy tố hay không.

O nước Anh và xứ Wales, những người có tên trong danh sách các cử tri đều có thể trở thành bồi thẩm đoàn nếu đủ 21 tuổi.

Mười hai vị bồi thẩm (jurors) của vụ án được tuyển chọn theo may rủi. Mỗi vị bồi thẩm sẽ nhận được giấy thông báo, nội dung cho biết mình được đề cử tham gia vào bồi thẩm đoàn vào ngày giờ, địa điểm. Giấy thông báo không nói rõ chi tiết của vụ án và tên của những vị bồi thẩm khác. Thông thường giấy thông báo phải được gửi đến các vị bồi thẩm trước 9 tuần lễ.

Trong một vụ hình có sự hiện diện của bồi thẩm đoàn thì nhiệm vụ của vị thẩm phán tọa xử là quyết định về vấn đề luật điểm (questions of law) nghĩa là ấn định hình phạt

cho bị cáo, tóm tắt các bằng chứng liên quan đến tội danh của bị cáo để giúp bồi thẩm đoàn căn cứ vào những bằng chứng này mà quyết định xem bị cáo có tội hay vô tội. *Chỉ bồi thẩm đoàn mới có quyền tuyên bố bị cáo vô tội hay có tội.* Trường hợp bồi thẩm đoàn không nhất trí về tội danh của bị cáo thì vị thẩm phán chủ tọa phiên tòa sẽ hướng dẫn việc bỏ phiếu để đi đến kết quả. Trong số 12 vị bồi thẩm bỏ phiếu lần này sẽ không thể có quá 2 vị được bất đồng ý kiến với 10 vị bồi thẩm kia. Nếu kết quả của công việc bình quyết (verdict) có đủ 10 phiếu cho rằng bị cáo vô tội thì công tố viên sẽ không được quyền kháng cáo việc bình quyết này và bị cáo sẽ không thể bị xử về tội danh này được nữa. Bồi thẩm đoàn hoàn toàn độc lập với vị thẩm phán hay thẩm phán đoàn. Khi các vị bồi thẩm đã tuyên thệ, họ được luật pháp bảo vệ về sự độc lập của họ. Công tố viên hay bị cáo có quyền phản đối vị bồi thẩm

C. Tòa sơ thẩm Dân sự hay tòa án Quận (County Courts)

Tòa án Quận của nước Anh được thành lập do một đạo luật được ban hành vào năm 1846. Mục đích thành lập Tòa án Quận là để mọi người dân đều có thể hành xử tố quyền của mình mỗi khi xảy ra những vụ tranh tụng liên quan đến luật tư pháp, vì tại tòa án Quận họ chỉ phải trả một khoản lệ phí nhẹ đối với những tranh tụng về một món tiền nhỏ.

Trên toàn nước Anh có trên 400 tòa án Quận cho nên dù ở nơi nào trên lãnh thổ, người dân cũng cảm thấy mình ở gần một tòa án Quận khi hữu sự. Trong thời gian chuẩn bị công việc biện hộ, Công tố viên thường hay thông tin cho bị cáo hay biết về những tài liệu bằng chứng nào không cần thiết phải nộp cho tòa và những tài liệu bằng chứng nào cần phải nộp cho tòa. Công tố viên cũng còn thông báo cho bị cáo biết rằng nhân chứng nào sẽ cần thiết để hỗ trợ cho bị cáo và những nhân chứng nào không cần thiết phải hiện diện trước tòa.

Tòa án Quận chỉ có một thẩm phán tọa xử và trên toàn nước Anh có chừng 150 thẩm phán. Như vậy, để có đủ thẩm phán xét xử, một thẩm phán phải lần lượt ngồi xử tại nhiều tòa án Quận và những tòa này đều có chung một quản hạt tài phán. Tuy nhiên, ở những thành phố lớn, có khi thẩm quyền của tòa chỉ thu hẹp trong phạm vi lãnh thổ của Quận, do đó, những thẩm phán của Quận chỉ ngồi xử trong phạm vi quản hạt của Quận mà thôi.

Tòa án Quận có thẩm quyền thụ lý những vụ kiện liên quan đến luật tư pháp, chủ yếu là những vụ kiện về quá thất (tort) hay về vi phạm khế ước mà giá ngạch không quá 5,000 đồng bảng Anh. Tuy nhiên, nếu đôi bên cùng đồng ý thì giá ngạch của món tiền có thể được ấn định lớn hơn. Đến nay, tòa án Quận còn thụ lý cả những vụ kiện về bất động sản với giá ngạch trên £10,000. Những vụ ly hôn nếu có một bên phản đối thì nội vụ sẽ do Tòa Thượng thẩm xét xử, còn nếu lại là một vụ thuận tình ly hôn thì tòa án Quận có thẩm quyền xét xử. Một vài tòa án Quận lại còn được phó giữ thẩm quyền xét xử những vụ khánh tận của các công ty và cả luật hàng hải nữa. Nhiều luật lệ mới vừa được ban hành còn nói rộng thêm thẩm quyền tài phán của tòa án Quận.

Theo nguyên tắc, tất cả các các thẩm phán của tòa Phúc thẩm, tòa Đại hình, tòa Thượng thẩm, thẩm phán lưu động, thẩm phán bán thời gian đều có quyền ngồi xử ở tòa án Quận. Trên thực tế chỉ các thẩm phán lưu động và thẩm phán bán thời gian là thường thấy ngồi xử một mình tại các tòa án Quận. Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt, nếu

có lời yêu cầu của một bên tụng phương, vị thẩm phán chủ trì phiên tòa có thể ra lệnh xét xử bởi một bồi thẩm đoàn.

D. Tòa Thượng thẩm

Tòa Thượng thẩm là một phần của Tòa án Tối Cao (Supreme court of judicature) gồm có 3 ban: ban chancery (the Chancery Division) ban Queen's Bench (the Queen's Bench Division) và ban Family Division. Cả ba ban đều có thẩm quyền xử sơ thẩm và kháng cáo, bao trùm mọi vụ dân sự và một vài vụ hình. Chẳng hạn như ban Gia Đình có thẩm quyền tài phán liên quan đến vấn đề gia đình như nhận con nuôi, giám hộ các trẻ em. Ban chancery lo việc giải thích chúc thư và việc quản trị bất động sản còn ban Queen's Bench phụ trách về luật hàng hải, luật thương mại...

Về nhân số, tòa Thượng thẩm có 74 thẩm phán được phân chia cho các ban. Chủ tịch TCPV đứng đầu tòa Phúc thẩm và ban chancery (The Lord Chancellor is president of the Court of Appeal and of the Chancery Division) còn một thẩm phán thâm niên của tòa Phúc thẩm, được gọi là Vice-chancellor, thì chịu trách nhiệm tổng quát về việc điều hành ban chancery.

Theo hệ cấp pháp lý trong ngành xử án, Chánh Nhất tòa Thượng thẩm đứng hạng nhì sau chủ tịch TCPV, cầm đầu ban Queen's Bench Division, còn Family division có riêng một chánh thẩm phụ trách. Ngoài thành phố Luân Đôn còn có 23 tòa thượng thẩm tọa lạc tại 23 tòa Đại hình ở các địa phương. Khi tòa Thượng thẩm xử sơ thẩm, thẩm phán tòa Thượng thẩm ngồi xử một mình; khi xử kháng cáo các bản án dân sự của các tòa dưới thì thành phần ngồi xử gồm 2 thẩm phán, đôi khi 3 thẩm phán.

E. Kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm và Thượng tố lên Tối cao pháp viện (Appeals)

Ban hộ vụ của tòa Tòa phúc thẩm thụ lý những kháng cáo bản án của tòa Thượng thẩm và của tòa án Quận. Nếu được tòa Phúc thẩm cho phép, nội vụ có thể được Tối Cao Pháp viện thụ lý.

Thành viên đương nhiên của tòa Phúc thẩm (*ex officio* members of the Court of Appeal) là Chủ tịch TCPV, Chánh nhất tòa Thượng thẩm, Chánh thẩm Ban Gia đình của tòa Thượng thẩm, Chánh thẩm ban Hộ vụ của tòa Phúc thẩm (Master of the Roll) cùng với 16 thẩm phán của tòa Phúc thẩm (Lords justice of Appeal)

Thẩm phán TCPV gồm 9 vị. Thành phần phiên tòa của TCPV gồm 3, 5 hay 7 thẩm phán. Chủ tịch Thượng viện (House of Lords) đồng thời cũng là chủ tịch TCPV.

III HE CAP TRONG NGANH XU AN

(The judicial hierarchy)

Tương tự những quốc gia khác trên thế giới, hệ thống tư pháp của nước Anh cũng có nhiều cấp bậc trong ngành xử án.

(1) Đứng đầu là 9 thẩm phán Tối Cao Pháp Viện (law lords), mà danh từ chính thức gọi họ là 'Lords of Appeal in Ordinary', có nhiệm vụ xét xử những vụ thượng tố phá các bản án từ tòa phúc thẩm chuyển lên. Phiên tòa của ban phá án được diễn ra ở lầu nhì của trụ sở Quý tộc viện hay Nguyên lão nghị viện hay Thượng viện (the House of Lords) tức điện Wesminster của thành phố Luân Đôn. Hàng năm số vụ do Tối Cao Pháp Viện (hay Ban Tài Phán Quý Tộc Viện) thụ lý không nhiều, chỉ vào khoảng 50 vụ. Trong bài

trước, người viết đã trình bày để đọc gia thấy rằng ở Hoa Kỳ, Tối Cao Pháp Viện hàng năm cũng chỉ xử vào khoảng trên dưới 200 vụ phá án, với cùng số lượng thẩm phán là 9 vị như ở bên Anh.

O Pháp, một loại tòa án có đẳng cấp tương đương với Tối Cao Pháp Viện của Anh, Mỹ là tòa Phá Án gồm cả thầy 6 phòng. Ba trong số 6 phòng này giải quyết những vụ phá án liên quan đến luật Tư pháp. Phòng thứ tư giải quyết những vụ phá án liên quan đến luật Thương mại. Phòng thứ năm giải quyết những vụ thượng tố phá án về luật lao động và An sinh xã hội, còn Phòng thứ sáu lo về các vụ phá án Hình.

Thành phần các thẩm phán lo về các vụ Dân sự của tòa phá án Pháp gồm có 15 vị còn thành phần các thẩm phán lo về các vụ Hình là 17 vị. Như vậy tổng cộng số thẩm phán tòa Phá án của nước Pháp là 90 vị và 25 Hội thẩm. Hàng năm tòa phá án Pháp đã giải quyết được số vụ thượng tố phá án lên một con số kỷ lục là 15.000 vụ! gấp 300 lần số vụ được Tối Cao Pháp Viện của nước Anh xét xử (15.000/50) và gấp 90 lần số vụ được TCPV Hoa kỳ xét xử (15,000/170) trong khi số thẩm phán tòa phá án của Pháp chỉ nhiều hơn số thẩm phán của Anh Mỹ có 12,7 lần. Về phương diện lương bổng các thẩm phán TCPV của nước Anh được trả cao gấp đôi lương bổng của thẩm phán của tòa Phá Án của nước Pháp (theo tài liệu của một giáo sư dạy Luật tại một trường Đại Học bên Đức). Không rõ lương bổng các thẩm phán TCPV của Hoa Kỳ được trả bao nhiêu. Các thẩm phán ở Anh chỉ cần làm việc đủ 15 năm là có quyền hưởng hưu bổng thâm niên bằng 75% mức lương bổng cuối cùng.

O Anh, việc cho phép kháng cáo hay thượng tố một bản án đã tuyên đều phải được tòa đang thụ lý nội vụ cho phép chứ không đương nhiên. O Pháp và nhiều nước khác ở Âu châu lục địa, mọi người thất kiện đều được quyền kháng cáo bản án đã tuyên, miễn là họ đã sử dụng mọi phương thức tố cầu mà không kết quả. và nếu chứng minh được rằng bản án vừa xử đã giải thích sai lầm về sự kiện hay vi phạm vào một luật điểm. Trong trường hợp này tòa đã xử đương sự bị thất kiện bắt buộc phải chuyên toàn bộ hồ sơ lên tòa trên để quyết định về việc kháng cáo. Về phần phá án thì tụng phương phải chứng minh được rằng bản án xin thượng tố đã vi phạm vào một luật điểm. Thủ tục như vậy được chế độ tư pháp Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta trước đây áp dụng đúng theo.

O Anh, không có cơ quan công tố đặt cạnh tòa án như của Pháp và các quốc gia khác ở Âu châu theo chế độ Dân luật. Nhiệm vụ của Sở công tố của Anh là truy tố những vụ hình quan trọng, căn cứ vào hồ sơ cảnh sát chuyển lên. Sở công tố được đặt dưới quyền điều khiển của một Giám Đốc Công tố (Director of Public Prosecutions). Vai trò của Sở Công tố bị lu mờ, hầu như người dân Anh không hề biết đến sự hiện hữu của cơ quan này.

Thủ tục tố tụng về Hình cũng như Hộ đều được coi như là những tài liệu Mật chỉ được in riêng để bán cho giới Luật sư và Đại Tụng xử dụng, chứ không bán cho công chúng nên không thấy bày bán ở các tiệm sách cũng như xuất hiện ở các thư viện trong nước để người dân có thể tham khảo khi cần đến. Có lẽ đây là dụng ý của tòa án để buộc người dân phải xử dụng đến giới Đại tụng nhiệm cách cho mình ở các tòa Tạp tụng hay ở các tòa án Quận, và giới Luật sư từ cấp Thượng thẩm trở lên, chứ không chấp nhận cho các tụng phương được tự biện hộ. Những thủ tục tố tụng do các đại tụng hay luật sư xử dụng không phải là Bộ luật thủ tục như tại các Quốc Gia khác ở Âu châu, mà chỉ là những nguyên tắc thủ tục hình hay hộ do tòa án ban hành. Đó là trường hợp

của bản ‘*Những quy tắc thủ tục hình sự cho năm 2014*’ (**Criminal procedure rules 2014**) mới được Chánh Nhất Tòa Thượng Thẩm Luân Đôn công bố trên net. Bản quy tắc thủ tục hình sự năm 2014 có hiệu lực chấp hành kể từ ngày thứ Hai 6 tháng Mười năm 2014, chỉ có tiêu đề nên người ta không rõ nội dung của thủ tục hình sự mới đã thay đổi như thế nào. Được biết thủ tục hình sự mới này do một Ủy Ban soạn thảo, đứng đầu ủy ban là Sir Brian Leveron do Chánh Nhất Tòa Thượng Thẩm Luân Đôn đề cử còn vị kia là Giám Đốc Sở Công tố Alison Saunders do Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện đề cử.

Một văn kiện càng ở vào hệ cấp pháp lý (ordonnancement juridique) cao bao nhiêu thì quyền lợi của người dân càng được bảo đảm vững chắc bấy nhiêu. Nếu thủ tục tố tụng lại do tòa án soạn thảo và ban hành như trường hợp nêu trên thì sự bảo đảm của văn kiện đối với người dân sẽ bị giảm đi nhiều.

Các thẩm phán và luật sư người Anh bên vực chế độ Tục lệ pháp không ngớt tuyên bố rằng bộ luật điển chế kìm hãm sự phát triển của luật pháp vì bộ luật được đặt nằm trong một vũng nước tù hãm trong khi luật lệ của chế độ Tục lệ pháp không ngừng phát triển vì được luân chuyển theo một giòng nước trong (Common law's judges believe that codes of law stultify the growth of the law and turn it to a pool of stagnant water whilst common law for ever remains a stream of fresh water). Giới thẩm phán và luật sư người Anh ca ngợi hệ thống Dân luật đã phản ứng lại chỉ trích nêu trên, họ đã đưa ra lý lẽ sau đây để bảo vệ lập trường của mình: “ Bộ luật điển chế không phải chỉ đơn thuần mang tính cách bao quát mà còn là những đạo luật riêng rẽ được sắp xếp lại thành hệ thống, cung cấp cho người dân một nền tảng luân lý tốt đẹp, hướng dẫn cuộc sống của người dân trong nước ”.

(Code of law are not mere comprehensive, systematically arranged statutes. In a sense they are also codes of morals for in their legal institutions, especially general principles of the law, they offer guidelines to a way of life)

Lord Carman, một cựu thẩm phán Tối Cao Pháp Viện của nước Anh đã đưa ra lời phê bình sau đây: “ Luật lệ rời rạc của nước Anh được tu thảo quá chặt chẽ, chú trọng tới các chi tiết đến độ khó hiểu, khiến người ta có thể nói rằng luật lệ của nước Anh chỉ là một hệ thống sửa sai do án lệ và luật viết tạo thành chứ không phải là bản tuyên bố giản dị nói về quyền lợi và bổn phận của người dân ”

O Pháp, kể từ năm 1958 đạo luật cải cách thủ tục được thay đổi như sau: Các tòa án từ cấp dưới tòa Phá án trở xuống đều theo nguyên tắc lưỡng cấp tài phán. Các vụ hộ sẽ do tòa sơ thẩm hạn ngạch (tribunal d'instance) thụ lý trước tiên với 1 thẩm phán tọa xử (toàn nước Pháp có 456 tòa sơ thẩm hạn ngạch), với giá ngạch tối đa 10,000 đồng quan mới. Nếu vụ kiện chỉ có giá ngạch 3,000 quan thì bản án được coi như án chung thẩm, không thể kháng cáo được nữa nhưng vẫn có thể thượng tố lên tòa Phá án. Tất cả những vụ kiện hộ khác đều do Tòa Sơ thẩm toàn ngạch (tribunaux de grande instance) với 3 thẩm phán tọa xử. Những vụ kiện về Thương mại do Tòa Thương mại thụ lý với thành phần xử án gồm 3 doanh nhân được chọn lựa trong số những doanh nhân ở địa phương nơi có trụ sở của tòa Thương mại (toàn thể nước Pháp có 230 tòa Thương mại) Những người được chọn lựa để chủ trì tòa thương mại đều có căn bản luật học, bởi lẽ ở

Pháp cũng như ở Đức, việc học luật được nhiều người dân thường ưa chuộng. Họ theo học luật không phải để tìm việc làm theo ngành nghề liên quan đến luật học mà việc học luật của họ chỉ nhằm để mở mang kiến thức vì hầu như đa số các gia đình ở nông thôn đều có một bộ dân luật, một cuốn sách gối đầu giường của gia đình vừa dùng để tham khảo khi cần đến và còn được sử dụng để học cách hành văn trong bộ luật nữa.

Những vụ kiện tụng về lao động cũng do một thành phần hỗn hợp đồng đều những đại diện giới chủ nhân và công nhân hợp thành chủ tọa đoàn. Trường hợp có sự bất đồng quan điểm giữa đôi bên thì một thẩm phán của tòa sơ thẩm hạn ngạch địa phương sẽ được triệu dụng để chủ trì phiên tòa, và nếu lần biểu quyết này có số phiếu của đôi bên vẫn ngang nhau thì lá phiếu của vị thẩm phán sẽ có tính cách quyết định.

O Pháp, quyền kháng cáo và thượng tố được hai bộ Dân sự và Hình sự Tối Tụng minh thị nhìn nhận, còn ở Anh, dưới chế độ Tục lệ pháp, không có hai bộ luật này mà chỉ có những bản văn qui định thủ tục trước các tòa án do cơ quan tư pháp soạn thảo và ban hành dành cho giới Luật sư và Đại tụng xử dụng chứ không thấy phổ biến trong dân chúng qua thư viện hay bày bán tại các tiệm sách. Vì vậy, người dân nào muốn thưa kiện về một vụ hộ ở tòa Tạp tụng hay tòa án Quận với món tiền nhỏ, có thể không cần đến một Đại Tụng nhiệm cách nhưng nếu vụ kiện hộ này có giá ngạch lớn thì nội vụ sẽ do tòa Thượng thẩm thụ lý, nguyên đơn bắt buộc phải nhờ đến viên Đại Tụng giới thiệu cho một Luật sư biện hộ, đương sự phải trả tiền cho cả hai người. Nếu muốn nhờ một luật sư áo lụa biện hộ cho mình, nguyên đơn phải trả tiền cho cả 3 người: Đại Tụng, Luật sư thường và luật sư áo lụa. Một luật sư áo lụa luôn luôn phải có một luật sư trẻ phụ tá.

O Anh, các trường luật không dạy luật hành chánh và hệ thống pháp đình của nước Anh cũng không có Tòa án Hành chánh như ở Pháp cũng như ở Việt Nam Công hòa trước 1975. Do đó, những tranh chấp xảy ra giữa các viên chức hành chánh với chính quyền địa phương, phần nhiều liên quan đến khế ước làm việc đều do Tòa án lao động thụ lý thay vì những trường hợp như vậy phải do Tòa án Hành chánh hay Tham chính Viện xét xử như ở Pháp và VNCH trước năm 1975.

O Anh, những hành vi vi phạm nguyên tắc hành chánh của nhân viên chính phủ gây thiệt hại cho công dân đều do phân ban Queen Bench của tòa Thượng Thẩm xét xử theo thủ tục tái thẩm (judicial review)

(Judicial review: *Thủ tục tái thẩm được áp dụng tại Tòa Thượng Thẩm của nước Anh kể từ năm 1977, nhằm sửa sai những quyết định của các tòa dưới (inferior courts), tòa đặc biệt (tribunals) hay do các thẩm quyền hành chánh (administrative authorities) Căn cứ vào đơn xin tái thẩm để chống lại quyết định của 3 cơ cấu nêu trên, Tòa Thượng Thẩm ra lệnh cho các tòa dưới hay cho thẩm quyền hành chánh phải chuyển hồ sơ nội vụ về Tòa Thượng Thẩm (certiorii) để tiêu hủy nếu những quyết định này lạm quyền (ultra vires) vi luật (error of law). Người khiếu nại phải đệ đơn xin tái thẩm trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày duyệt ký quyết định.)*

Tòa Thượng thẩm của nước Anh đã xét xử những vụ kiện về luật hành chánh như thế nào? Tác giả de Smith trong cuốn Administrative Law của ông đã viết như sau: “ Trường hợp phải quyết định về những vụ kiện giữa cá nhân và chính quyền thì tòa cố gắng cân nhắc giữa một bên là những nhu cầu về hành chánh và ích lợi công cộng, còn bên kia là sự đòi hỏi phải được đối xử công bằng của người dân, một vài thẩm phán

sẵn sàng' bẻ cong' luật pháp bằng cách viện dẫn án lệ và nguyên tắc để chứng minh rằng giải pháp mà họ đem áp dụng để giải quyết vụ án là chính đáng. Về lĩnh vực luật hành chính, thẩm phán người Anh được tự do thao túng hơn là những lĩnh vực của các ngành luật khác."

(In deciding individual cases, the court will try to do justice by balancing the needs of administration and the public interest against the claims of private citizen to fair treatment. Some judges are prepared to 'bend' the law by manipulating precedent and principle in order to achieve and vindicate what appears to them a just solution to the case in hand. Judges exercise more freedom of manoeuvre than in most of the other branches of English law.)

Cho đến nay, các thẩm phán Tối Cao Pháp Viện của nước Anh đều là nam giới. Họ được vinh thăng từ tòa Thượng thẩm lên tòa Phúc thẩm rồi lên TCPV. Thông thường những thẩm phán này đã từng giữ chức vụ thẩm phán tòa Thượng thẩm trong khoảng thời gian từ 5 tới 10 năm và một khoảng thời gian 5 năm tại tòa Phúc thẩm.

(2). Ngay dưới các thẩm phán Tối Cao Pháp Viện là 20 thẩm phán tòa Phúc thẩm. Họ được gọi là 'Lord Justices of Appeal'. Trong khi thành phần mỗi phiên tòa của ban tài phán

Tối Cao Pháp Viện là 5 thẩm phán thì thành phần xét xử của tòa Phúc thẩm chỉ có 3 thẩm phán, còn các phiên xử của các tòa dưới chỉ có 1 thẩm phán mà thôi.

Tại tòa Phúc thẩm, người đứng đầu ban hộ vụ của tòa là Master of the Roll còn vị Chánh Nhất của tòa Thượng thẩm (Lord Chief Justice) đứng đầu ban Hình vụ. Cả hai vị đều giữ vai trò rất quan trọng trong việc phân phối hồ sơ vụ kiện cho các thẩm phán của tòa và giữ lại cho mình những vụ kiện quan trọng. Đối với các luật sư thì hồ sơ được phân phối cho thẩm phán nào thụ lý là một điều rất quan trọng. Họ vui mừng khi thấy hồ sơ do mình nhiệm cách được phân phối cho một thẩm phán dễ dãi, trái lại họ lo âu khi thấy hồ sơ được phân phối cho một thẩm phán nổi tiếng là khó khan

Kể đến là khoảng 80 thẩm phán tòa Thượng thẩm (High Court Judges). Đã từ lâu, tổ chức của tòa Thượng thẩm chia thành những ban chuyên môn (specialised divisions) thường được thay đổi luân. Hiện nay các ban này gồm có:

a/ Queen Bench Division mà nhiệm vụ chính yếu là xét xử những vụ kiện tụng về nợ, những vụ vi phạm khế ước, tố quyền đòi bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra, những đơn xin tái thẩm (judicial review) đối với những quyết định của cơ quan hành chính và những vụ kiện về phỉ báng.

b/ Chancery Division thụ lý những vụ kiện liên quan đến luật Công ty, các vụ phá sản và thanh toán tư pháp, luật lệ về tín thác hội, tiền vay nợ mua nhà.

c/ Family Division thụ lý những vụ kiện liên quan đến luật gia đình, đặc biệt là hệ quả của việc tan vỡ hôn nhân đối với con cái và phân chia tài sản.

Sau khi được bổ nhiệm, những thẩm phán nói trên được ông Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện (Lord Chancellor) chỉ định phục vụ vào một trong ba phân ban nói trên. Các thẩm phán thuộc ban Queen Bench Division và Family Division còn được chỉ định để ngồi xử các phiên tòa Đại hình. Chỉ riêng thẩm phán của ban Chancery Division mới được miễn ngồi xử các phiên tòa Đại hình mà thôi.

(3). Dưới các thẩm phán của tòa Thượng thẩm là khoảng 200 thẩm phán lưu động khu vực tài phán (Circuit Judges). Họ ngồi xử tại các phiên tòa Đại hình và xử các vụ Hộ tại các tòa án Quận và được chọn trong số những luật sư (baristers) có 10 năm thâm niên hay trong số các Đại Tụng (solicitors) đã từng giữ chức vụ thẩm phán bán thời gian (registrars) được ít nhất là 3 năm. Circuit Judges có thể được ông Chủ tịch TCPV mời tham dự vụ xử ở tòa Thượng thẩm nhưng *không bao giờ họ có thể được thăng lên trật thẩm phán tòa Thượng thẩm.*

Theo quan điểm của Văn Phòng TCPV thì các vị thẩm phán này chỉ đủ khả năng giữ chức vụ circuit judges chứ không đủ khả năng giữ chức vụ thẩm phán tòa Thượng thẩm. Không rõ văn phòng TCPV đã dựa vào tiêu chuẩn nào để đưa ra lời võ đoán ấy? Tuy nhiên, có điều chắc chắn là khi người nào đã chấp nhận việc bổ nhiệm mình vào chức vụ thẩm phán lưu động rồi thì điều này có nghĩa là người ấy đã từ bỏ tham vọng leo lên những nấc thang cao hơn trong ngành tư pháp.

Thuộc vào hàng ngũ những thẩm phán toàn thời gian, còn phải kể đến những thẩm phán xử tiên thẩm (pre-trial judges) của tòa Thượng thẩm được gọi là Masters, ở ngoài Luân Đôn, họ được gọi là Registrars, nếu phục vụ tại tòa án Quận (County) hay thành phố (Districts). Nhóm thẩm phán này gồm khoảng 200 người. Đối với Registrar của tòa án Quận thì ngoài nhiệm vụ xử đoán về những vụ Hộ có giá ngạch thấp, đương sự còn giữ thêm vai trò trưởng phòng hành chánh (Chief Administrator) của tòa, chẳng khác gì chức vụ Chánh lục sự của tòa sơ thẩm Việt Nam Cộng Hòa trước 1975. Hệ thống pháp đình của nước Anh còn sử dụng nhiều thẩm phán bán thời gian để phụ tá cho Records. Công việc phụ tá cho các Records không có tính cách liên tục, nghĩa là lâu lâu họ mới được yêu cầu tạm thế cho Recorder ít ngày và cứ như vậy cho đến vài năm sau họ mới chính thức được bổ nhiệm làm Recorder.

Những người được cứu xét để được bổ nhiệm vào chức vụ Thẩm phán tòa Thượng Thẩm thường bắt đầu từ chức vụ bán thời gian rồi sau đó mới được bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán toàn thời gian. Hiện nay, trên toàn nước Anh có chừng 500 Records và khoảng một số lượng tương đương những phụ tá Records và khoảng 50 thẩm phán tòa thượng thẩm bán thời gian.

Theo sự giải thích của người Anh thì ích lợi của việc sử dụng thẩm phán bán thời gian không chỉ nhằm vào việc gia tăng số nhân lực cần thiết cho việc điều hành công lý mà còn nhằm giúp cho văn phòng của Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện có dịp thử thách để biết trong số những thẩm phán bán thời gian này những người nào sẽ hội đủ điều kiện để được bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán toàn thời gian đồng thời còn là cơ hội để những thẩm phán bán thời gian tự xét xem liệu mình có thích ứng được với đời sống của một thẩm phán trong công vụ cũng như khi ở ngoài công vụ hay không.

Michael Zander, giáo sư luật của trường Kinh tế Luân Đôn đã đưa ra lời phê bình về sự khác biệt giữa thẩm phán của nước Anh và thẩm phán ở lục địa Âu châu như sau:

“ Các thẩm phán của lục địa Âu châu từ trường Đại Học bước thẳng vào nghề ở độ tuổi từ 25 đến 30 , trong khi các thẩm phán của Anh và tại các quốc gia theo hệ thống Tục lệ pháp được lựa chọn trong số những người tương đối thành công trong ngành luật sư. Người ta cho rằng Tục lệ pháp là hệ thống tốt đẹp và ưu việt hơn cả, thực tế dường như cho thấy đúng như vậy bởi vì các thẩm phán ở Anh có uy tín cao và được

nặng trọng hơn. Thường thì các thẩm phán ở Anh phải chứng tỏ rằng mình có khả năng trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ của họ.”

(One striking difference between the British system and that on the Continent is that Judges there have a career which starts in the mid-twenties straight from law school, whereas in Britain, as in the rest of the Common law world of whether the Continental system has sufficient merit to suggest emulation. It has been simply assumed that the common law way is best – as indeed it seems to be, not least because it results in a judiciary that has higher general stature and authority. The judges are usually people of demonstrated capacity before ever being appointed.)

Người viết đã sưu tầm đầy đủ các tài liệu về chương trình cử nhân luật, việc đào tạo luật sư và thẩm phán của Pháp hiện nay và chương trình cử nhân luật, việc đào tạo luật sư và thẩm phán ở Anh. Sau đây, người viết chỉ xin lướt qua việc đào tạo Thẩm phán của nước Pháp hiện nay.

Réné David, một luật gia người Pháp, trong cuốn ‘Le Droit francais I : Les Données fondamentales du droit francais xuất bản năm 1960, đã minh họa một bức tranh hiện thực về công việc đào tạo thẩm phán xử án và công tố của Pháp. Ông viết: Các Thẩm phán người Pháp cũng như các thẩm phán người Ý hay người Đức đều là những thẩm phán *chuyên nghiệp*. Họ vào nghề từ lúc còn trẻ, được quốc gia bổ nhiệm vào chức vụ Thẩm phán sau khi đã trải qua nhiều kỳ thi để chứng tỏ khả năng của đương sự. Kế đó, họ được thăng thưởng vào những chức vụ cao hơn ở các pháp đình và sự thăng thưởng này được căn cứ vào khả năng chuyên môn cũng như thâm niên của họ trong nghề.

O Pháp, theo truyền thống gia đình hoặc theo khuynh hướng cá nhân, nhiều người đã chọn nghề thẩm phán. Nhiều người khác đã lựa chọn nghề này vì họ ít tham vọng. Họ ưa thích một cuộc sống giản dị nhưng được bảo đảm bởi một số lương bổng khiêm nhường nhưng vững chắc so với lợi tức cao nhưng đầy rủi ro, của các doanh nhân. Người chọn nghề thẩm phán có thể an tâm về một cuộc sống yên lành trong thành phố của một tỉnh nhỏ không bị sáo trộn, trách nhiệm cũng ít hơn do công việc xử đoán không mấy quan trọng như ở các Tỉnh lớn. Họ có nhiều thời giờ rảnh rỗi để học hỏi, thâm nhập thêm những kinh nghiệm trong nghề sẽ được xử dụng đến trong nhiều năm sau.

O Pháp, những ngành nghề luật khác nhau phải theo những khoá huấn luyện khác nhau. Muốn trở thành luật sư, chương khế, thẩm phán, biện lý thì phải học luật ít nhất 4 năm để lấy văn bằng ‘Cử nhân luật’ sau khi vượt qua các kỳ thi được tổ chức vào mỗi cuối năm học. Khi đã tốt nghiệp Cử nhân luật rồi thì ngã rẽ của họ bắt đầu. Để trở thành thẩm phán, người sinh viên còn phải vượt qua kỳ thi khó khăn khác do quốc gia tổ chức để hội đủ điều kiện theo học trường đào tạo ‘Thẩm Phán Quốc Gia’ tọa lạc tại tỉnh Bordeaux. Trường này được thành lập vào năm 1958 theo kiểu mẫu của một trường nổi tiếng khác của nước Pháp: đó là trường ‘Quốc Gia Hành chánh’. Mỗi năm trường ‘Thẩm phán Quốc Gia’ chỉ tuyển chọn 200 sinh viên để theo một khoá học kéo dài trong 2 năm. Họ phải tuyên thệ ‘bàn thính viên công lý’ (auditeurs de la justice) và được nhìn nhận là sinh viên của trường và được quốc gia trả tiền ăn học trong suốt hai năm huấn nghệ. Trong thời gian hai năm, họ có mặt tại các tòa án, các văn phòng công tố để học hỏi, thâm nhập kinh nghiệm cũng như mở rộng kiến thức về các vấn đề pháp lý thực tiễn, hữu ích cho việc ứng dụng những hiểu biết ấy vào nghiệp vụ của họ sau này.

Ngoài ra, họ còn được giảng dạy về các vấn đề pháp y (forensic medicine), tội phạm học (criminology) và kế toán thương mại (business accounting). Thời gian huấn nghệ chấm dứt sau hai năm học bằng một kỳ thi tốt nghiệp vào lúc độ tuổi của họ chưa quá 27. Họ được bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán xử án hay thẩm phán công tố tùy theo sự lựa chọn của họ căn cứ vào thứ hạng của họ trong kỳ thi tốt nghiệp.

Các thẩm phán Pháp được bảo đảm về tính cách độc lập trong công vụ. Việc thăng thưởng của họ tùy thuộc vào quyết định của một Ủy Ban thăng thưởng mà thành phần gồm toàn những thẩm phán thượng tầng và những công chức cao cấp của Bộ Tư Pháp, căn cứ vào các bản phúc trình hàng năm của Chánh An các tòa án liên quan đến tinh thần phục vụ của các thẩm phán trực thuộc. Trường hợp có thẩm phán nào được đề cử vào chức vụ thẩm phán của tòa Phá án thì Thượng Hội Đồng Thẩm Phán (Conseil supérieur de la Magistrature) sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc bổ nhiệm vì Thượng Hội Đồng Thẩm Phán chính là một Ủy Ban mà các thành viên gồm toàn những Thẩm phán danh tiếng được Tổng Thống Pháp chọn lựa trong một danh sách được chuẩn bị sẵn bởi các Tòa án cao cấp trong nước. Thủ tục như vậy có thể bảo đảm cho quan điểm chính trị của vị thẩm phán không thể ảnh hưởng đến việc bổ nhiệm này. Tương phản với các Thẩm phán trong hệ thống pháp luật Anh - Mỹ, thẩm phán Pháp không tìm cách đánh bóng tên tuổi của mình trong suốt thời gian phục vụ trong ngành.

IV. BỔ NHIỆM THẨM PHÁN CHO CÁC TÒA ÁN

Một câu hỏi thường được người Anh nêu lên là liệu Văn Phòng Chủ tịch TCPV của nước Anh có dễ dàng tuyển mộ thẩm phán để đáp ứng kịp thời cho nhu cầu xử đoán trong nước hay không? Câu trả lời là việc tuyển dụng tùy thuộc vào việc so sánh lương bổng của thẩm phán và lợi tức của giới luật sư.

O Anh, lương bổng của thẩm phán do cơ chế xét duyệt lương bổng đề nghị và đề nghị này được căn cứ vào lợi tức của giới luật sư. Trong một phúc trình của cơ chế xét duyệt lương bổng vào năm 1984-1985, người ta thấy có đoạn viết như sau: “*Tin tức do luật sư đoàn cung cấp rất quan trọng cho việc làm của chúng tôi nhưng chúng tôi lại không làm sao có được những tin tức ấy. Đôi khi chúng tôi phải mở những cuộc thăm dò riêng. Mới đây, chúng tôi đưa ra những câu hỏi mẫu được gửi cho các luật sư hiện đang hành nghề và các thẩm phán mới được bổ nhiệm vào làm việc tại các tòa Thượng thẩm và các Thẩm phán lưu động. Kết quả thật đáng buồn vì chỉ có 1/2 số luật sư trả lời các câu hỏi được gửi cho họ và điều này cho thấy rõ ràng họ rất thận trọng và chỉ những người có hy vọng được bổ nhiệm vào ngạch thẩm phán là chịu trả lời rõ ràng những câu hỏi nêu lên trong mẫu đơn mà thôi. Về phía các tân Thẩm phán, việc hỏi lương bổng của các vị này trong thời gian còn hành nghề luật sư cũng gặp các khó khăn tương tự. Riêng đối với các đại tọng thì hầu như cơ chế không có được tin tức gì về lợi tức của họ. Do đó, cơ chế xét duyệt lương bổng chỉ có thể căn cứ vào lợi tức trung bình của các tân Thẩm phán tòa Thượng thẩm mà luật sư đoàn còn giữ được biên lai trả lương cho họ vào tháng 4/1984 là £91,500 (trung bình £73,480.) còn lương bổng của Thẩm phán Quận là £49 180, trung bình £ 48,620 (Vào thập niên 80 của thế kỷ trước, 1£ = \$2,2).*”

Cơ chế xét duyệt lương bổng phát biểu thêm như sau: “*Theo chỗ chúng tôi được biết thì các luật sư được bổ nhiệm vào ngạch thẩm phán tòa Thượng thẩm tỏ vẻ hài lòng về lương bổng trả cho họ, còn việc tuyển dụng các thẩm phán Quận thì hơi gặp khó khăn.*”

Họ được lựa chọn ra trong số những luật sư trẻ, khá nổi tiếng, đôi khi họ còn được lựa chọn trong số những luật sư áo lụa (Queen's Counsel) mà lợi tức hàng năm của họ tương đối thấp, khoảng £ 37,000 cho tới £ 40,000 vào tháng 4/1985. Dựa trên căn bản lợi tức này, cơ chế xét duyệt lương bổng đề nghị số lương thích hợp cho các tân thẩm phán tại các thành phố lớn là £ 40,000 so với mức lương khởi đầu của các thẩm phán tòa thượng thẩm là £ 60,000/năm.

Vào tháng Tư năm 1988, mức lương của Chánh Nhất tòa Thượng thẩm (Lord Chief Justice) là £ 85,250 một năm, tương đương với lương bổng của một Đô Đốc Hải quân, lương bổng của thẩm phán TCPV (Law Lords) và Chánh thẩm tòa Phúc thẩm (Master of the Roll) là £ 78,750 một năm, £ 65,500 là mức lương trả cho thẩm phán tòa thượng thẩm và £ 45,800 là mức lương trả cho tân thẩm phán tòa án Quận còn thẩm phán thâm niên là £ 50.900.

Về phần luật sư thâm niên hay luật sư áo lụa (Queen's Counsel) thì lợi tức của họ có thể lên tới hàng trăm ngàn bảng mỗi năm còn Thủ Lãnh Luật sư đoàn thì lợi tức có thể lên tới ½ triệu bảng mỗi năm so với lợi tức trên £ 350,000 của các Đại tụng hàng đầu tại các thành phố lớn.

Mặc dầu nhóm luật sư có lợi tức cao như vậy nhưng họ vẫn muốn trở thành thẩm phán tòa Thượng thẩm hơn là hành nghề luật sư vì nếu được bổ nhiệm vào ngạch thẩm phán họ sẽ được hưởng hưu bổng khi đến tuổi hưu với tiền hưu bổng bằng ½ mức lương bổng sau 15 năm làm việc. Đối với những người được bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán tòa Thượng thẩm thì đương nhiên sẽ được phong tước và có nhiều hy vọng được thăng lên cấp cao hơn trong ngành. Ngoài ra, làm thẩm phán công việc cũng ít hơn là công việc của một luật sư.

TIỀN TRÌNH BỔ NHIỆM THẨM PHÁN

Một khi được bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán toàn thời gian rồi thì trên thực tế họ không thể bị sa thải, dù cho sau này họ có thể bị xem là thiếu khả năng hoặc không hội đủ những điều kiện chuyên môn của một thẩm phán. Vì vậy mà việc bổ nhiệm thẩm phán ở Anh được tiến hành một cách thận trọng. Có nhiều bằng chứng cho thấy có những luật sư giỏi nhưng lại là thẩm phán rất tồi. Như vậy thì công việc bổ nhiệm họ đã diễn tiến như thế nào?

Theo nguyên tắc, hầu như tất cả các thẩm phán cấp dưới đều do Nữ Hoàng bổ nhiệm chiếu theo đề nghị của Chủ tịch TCPV, còn các thẩm phán cao cấp thì việc đề nghị phải do Thủ Tướng nhưng trên thực tế mọi việc đều do Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện và những viên chức hành chánh của ông ta quyết định. Vì ông Chủ tịch quá bận rộn cho nên công việc cứ xét xem ai là người xứng đáng để được bổ nhiệm vào chức vụ xử đoán của các tòa án sẽ do Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký của Tối Cao Pháp Viện quyết định. Việc thiết lập danh sách những người được đề nghị lại do viên Phó Tổng thư ký thực hiện. Chính ông ta đã đi khắp nơi để tiếp xúc với các thẩm phán, các nhân viên hành chính cao cấp phục vụ tại các quán hạt tài phán của mỗi vùng, các thủ lãnh luật sư đoàn địa phương để xét xem ai sẽ là người hội đủ điều kiện để được bổ nhiệm vào ngạch thẩm phán trong tương lai.

Cho đến nay, hầu như rất ít người biết rõ thủ tục bổ nhiệm thẩm phán đã được diễn tiến như thế nào trong thực tế. Vào tháng Năm năm 1986, văn phòng của Chủ tịch TCPV có phát hành cuốn sách nhỏ trong đó đề cập đến một vài tin tức liên quan đến việc bổ

nhiệm thẩm phán. Nguyên tắc chính vẫn là việc bổ nhiệm một người vào hàng ngũ thẩm phán *không thể do quyết định của một cá nhân được*. Mỗi người được đề cử sẽ được cứu xét qua ý kiến từng được tham khảo trước đây với các thẩm phán cao cấp, những người lãnh đạo luật sư đoàn thuộc quản hạt tài phán của mỗi vùng, đặc biệt là những người đứng đầu cơ quan tài phán của mỗi vùng (toàn nước Anh được chia ra làm 6 khu vực tài phán vùng và mỗi khu vực như vậy gồm một số Tỉnh) thường tham khảo ý kiến với các chuẩn ứng viên thẩm phán hiện đang hành nghề luật sư trong khu vực trách nhiệm của họ và 4 vị thẩm phán cao cấp đứng đầu các ban của tòa Thượng thẩm (Chánh nhất tòa thượng thẩm, chánh thẩm ban hộ vụ của tòa phúc thẩm, chánh thẩm ban gia đình và phó chánh thẩm ban chancery). Các ứng viên được nhân viên hành chánh cao cấp của văn phòng TCPV phỏng vấn. Kết quả chung cục sẽ đệ trình lên Chủ tịch TCPV quyết định. Trường hợp một thẩm phán được cứu xét để bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán toàn thời gian thì người ta đã có sẵn hồ sơ của vị đó trong thời gian giữ nhiệm vụ thẩm phán bán thời gian.” Ngoài ra, cuốn sách còn ghi thêm: “Đối với những người có thể trở thành thẩm phán thì tất cả những tin tức liên quan đến họ đều được thu thập càng nhiều càng tốt”. Sau đây là một thí dụ:

Trên tờ Nhật báo ‘The Guardian’ số ra ngày 28.6.1986, dựa vào một cuộc phỏng vấn luật sư John Parris do ký giả Alan Rusbridger thực hiện thì nhờ có quen biết viên Tổng thư ký của Chủ tịch TCPV nên ông ta đã cho luật sư Parris đọc hồ sơ liên quan đến ông ta. Ông ta sửng sốt về những điều mà ông ta được đọc, vì nó hoàn toàn khác hẳn với những gì được ghi trong hồ sơ cá nhân của ông ta hiện được lưu trữ ở Luật sư đoàn:

“ Có những tin được cắt ra từ bảng theo dõi những phiên xử mà tôi từng biện hộ. Có những đoạn được cắt ra từ nhật báo ‘Evening Standard’ nói về một nữ tài tử mà tôi đã từng sống chung qua một đêm. Lại có một mẫu quảng cáo trên tờ ‘The Times’ cho thuê bao một chiếc du thuyền chạy trên Địa Trung Hải mà tôi đã thuê. Điều làm tôi sửng sốt nhất là hàng trăm tờ giấy viết tay được gửi cho ông Chủ tịch TCPV trong đó có một số tờ do một vị thẩm phán mà tôi đã từng đứng độ trước tòa viết ra. Một số tin tức trong những giấy tờ đó mang tính cách vu khống. Một mẫu tin mà tôi cho là dễ tiện nhất đã được vị thẩm phán ấy gửi cho Chủ tịch TCPV mang nội dung như sau: Ông ta từng ngủ với những khách hàng đã ly dị chồng! Đây là điều hoàn toàn trái với sự thật.

Sự chống đối chính trong việc tuyển lựa thẩm phán hiện nay chính là vì nó được giao phó cho một nhóm nhỏ công chức thực hiện, mặc dù những người này cũng đã tham khảo ý kiến rộng rãi với giới chức trong ngành thẩm phán, những luật sư thâm niên, nhưng trên thực tế những viên chức đó vẫn nắm quyền quyết định. Bản phúc trình Tư pháp được thảo hoạch năm 1972 có đoạn lưu ý ông Chủ tịch TCPV rằng cần phải có một nhóm cố vấn hợp thành một Ủy Ban mà thành phần sẽ gồm đại diện Luật sư đoàn, Đại tụng đoàn, giới luật sư phụ trách việc giảng dạy luật, các thẩm phán và có thể gồm cả thường dân có khả năng về vấn đề nhân viên cũng được tham gia để giúp ông ta trong việc tuyển chọn các tân thẩm phán. Cơ cấu này không có quyền đề nghị ứng viên lên Ủy Ban vì bất cứ cá nhân nào muốn tình trạng của mình được cứu xét đều được quyền ghi danh dự tuyển.

Vị Chủ tịch TCPV có quyền đề nghị ứng viên nhưng ông ta không có quyền bổ nhiệm trước khi có ý kiến của Ủy Ban. Đề nghị này không được ai chú ý đến. Cho tới mãi gần

đây, nhân làn sóng phê bình phương thức lựa chọn thẩm phán ngày càng lên cao, người ta mới quay trở lại đề nghị trước đây của Bản phúc trình Tư pháp năm 1972. Vì vậy mà tháng Tư năm 1986, phó thủ lãnh luật sư đoàn Peter Scott - một luật sư áo lụa (Queen's Counsel) - đưa ra đề nghị rằng đã đến lúc cần phải xét lại những khuyến cáo được nêu lên trong bản phúc trình trước đây. Việc bổ nhiệm thẩm phán phải được trao cho một Hội Đồng Thẩm phán (Judicial Appointment Board) mà thành phần gồm có: Thẩm phán, Luật sư, Đại Tụng và người dân thường.

Chủ Tịch Hội Đồng sẽ là Chủ tịch TCPV hoặc có thể là Chương lý (Cố vấn pháp luật của chính phủ : Attorney General). Ông Scott còn cho rằng việc chọn lựa thẩm phán theo thủ tục hiện hành đã trao quá nhiều quyền hành cho Chủ tịch TCPV và những thuộc viên cao cấp của ông ta. Tại sao có nhiều Luật sư thâm niên lại thấy mình không được chọn làm ứng viên vào chức vụ xử đoán? Họ cũng không có cách nào để có thể phối kiểm được những tin tức cung cấp không đúng về họ. Một hệ thống tuyển chọn như vậy khó có thể mang lại những hệ quả tốt, nói cách khác, không thể tuyển được những thẩm phán có khả năng và đức độ trong ngành xử án.

Chỉ vài tuần lễ sau khi đề nghị nêu trên của Luật sư Scott được đăng lên tờ báo của Luật sư đoàn thì văn phòng Chủ tịch TCPV tung ra một cuốn sách nhỏ trong đó ông Chủ tịch đã phản đối quyết liệt cái gọi là 'Hội Đồng Bổ Nhiệm Thẩm Phán' hay 'Ủy Ban Cố Vấn' để giúp ông ta trong việc tuyển chọn và bổ nhiệm thẩm phán. Lên tiếng trên đài phát thanh 4, ông Chủ tịch TCPV đương thời là Lord Hailsham đã đưa ra lý do tại sao cả hai ý kiến nêu trên đều không thể chấp nhận được.

. Nếu để cho các thẩm phán được quyền bổ nhiệm lẫn nhau hoặc để cho luật sư lại tự bổ nhiệm mình vào một chức vụ cao cấp trong ngành xử án thì hành động này chẳng khác gì hành động của kẻ cướp ? Tôi nghĩ rằng quần chúng sẽ không chấp nhận hành động như vậy.

. Quyền bổ nhiệm thẩm phán là quyền của Quốc Hội ủy nhiệm cho Bộ Trưởng. Cái ý kiến cho rằng việc bổ nhiệm thẩm phán phải giao cho một Hội Đồng với thành phần như đã nêu trên sẽ thủ tiêu quyền và trách nhiệm của Quốc Hội. Ngoài ra, cũng cần phải xét xem một thành phần như vậy liệu có hợp hiến hay không ?

Bình luận về cuốn sách nói trên và về ý kiến của Chủ tịch TCPV, Lord Hailsham, tờ Tân pháp luật báo (New law journal) của Luật sư đoàn cho rằng: “ Ông Chủ tịch TCPV không nên tin vào những điều mà các nhân viên cao cấp của ông đã nói với ông, và rằng những luật sư muốn trở thành thẩm phán tòa Thượng thẩm lại không được phép nộp đơn, những người không được chọn lại không rõ vì sao họ lại không được chọn. Về phần những người được nộp đơn lại không được đánh giá một cách đúng đắn và họ phải được biết tại sao hồ sơ riêng của họ đã viết không đúng sự thật về họ. Tất cả những điều nêu trên đều bị Chủ tịch TCPV bác bỏ. Ông cho biết các ứng viên có quyền tự do tham khảo ý kiến với các thuộc viên của ông và những người không được tuyển chọn có quyền yêu cầu cho biết lý do.

Có vẻ như tiến trình bổ nhiệm thẩm phán bị chông đoi là vì tính cách bí mật của nó và việc bổ nhiệm lại tùy thuộc vào những nhân viên không đáng tin cậy của Chủ tịch TCPV. Ý kiến cho rằng Chủ tịch TCPV có trách nhiệm đối với Quốc Hội trong việc bổ nhiệm thẩm phán chỉ là lý thuyết. Trên thực tế, tiến trình bổ nhiệm hoàn toàn nằm

ngoài hệ thống trách nhiệm ấy. Có vẻ như rất nhiều người có đầy đủ khả năng và kinh nghiệm để được bổ nhiệm thẩm phán lại không được tuyển chọn, trong khi đó văn phòng Chủ Tịch TCPV lại luôn luôn bận rộn tìm người để bổ xung cho ngành xử án. Lập luận của Chủ Tịch TCPV hình như không xác đáng. Khối nhân lực dự trữ của Luật sư đoàn có đủ khả năng để làm thẩm phán không nhiều và nhân viên cao cấp của Chủ Tịch TCPV đã phải chật vật tìm kiếm mà vẫn không tìm ra đủ người có khả năng và kinh nghiệm để bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán.

V. GIẢI NHIỆM THẨM PHÁN

Việc giải nhiệm thẩm phán ở nước Anh hầu như chưa từng xảy ra. Đối với các thẩm phán từ cấp Thượng Thẩm trở lên, việc giải nhiệm họ phải có sự đồng ý của lưỡng viện Quốc Hội. Từ trước đến nay, chỉ duy nhất xảy ra một lần vào năm 1830. Đó là trường hợp của Sir Johna Barrington, một thẩm phán của tòa Thượng thẩm Ai Nhĩ Lan, thuộc phân ban Luật Hàng Hải, bị cáo buộc về tội sang đoạt những số tiền £ 682, £200, và £ 40. Thủ tục bãi nhiệm ông ta được diễn ra ở lưỡng viện Quốc Hội và cả hai viện đều ra quyết nghị bãi nhiệm đương sự.

Nội vụ được trình lên Vua và nhà Vua cũng đồng ý với quyết nghị của quốc hội. Vào những năm sau đó cũng có xảy ra một vài trường hợp bãi nhiệm thẩm phán. Chẳng hạn vào năm 1906, đã có tới 347 dân biểu hậu thuẫn cho lời đề nghị đòi mở cuộc điều tra về hạnh kiểm của thẩm phán Grantham, một người nổi tiếng là nói thẳng và có tính khí bất thường. Ông tòa Grantham, theo đảng bảo thủ, đã không che dấu quan điểm của ông khi đưa ra lời tuyên bố rằng việc thắng cử của một ứng viên của đảng Tự Do là không hợp lệ vì trước ngày bầu cử, ứng viên này đã tổ chức một buổi tiếp tân để mua chuộc cử tri trong khi đó ông tòa Grantham lại cho là hợp lệ và tuyên bố thắng cử đối với một ứng viên khác của đảng Bảo Thủ cũng tổ chức tiếp tân cùng vào tháng, năm của năm ấy, chỉ khác ngày. Ngoài ra, ông tòa Grantham còn đưa ra những nhận xét có tính cách thiên vị về cuộc bầu cử ở trong bữa tiệc nữa. Trong suốt cuộc thảo luận tại Hạ viện, hạnh kiểm của ông bị chỉ trích gắt gao nhưng theo quan điểm chung của các dân biểu thì nội vụ thiếu yếu tố tham nhũng trong mục đích hành động của ông cho nên Hạ viện đã không áp dụng hình phạt nặng là ra quyết nghị bãi nhiệm ông.

Gần đây nhất là vào năm 1973, một kiến nghị được đưa ra để yêu cầu cách chức Sir John Donaldson, vào lúc bấy giờ đang là Chánh thẩm tòa Điều giải phân tranh lao động toàn quốc và sau này ông trở thành Chánh Thẩm tòa Phúc Thẩm (Master of the Roll). Với tư cách chánh thẩm tòa điều giải phân tranh lao động, ông ra lệnh sai áp Quỹ chính trị của nghiệp đoàn thống nhất ngành tạo tác và quyết định của ông đã bị nghiệp Đoàn chống đối dữ dội. Sir John Donaldson đã bị 187 dân biểu của đảng Lao động ra kiến nghị cáo buộc là ‘có thành kiến và thiên vị’. Chủ Tịch TCPV lúc bấy giờ là Lord Hailsham đã tranh luận gay gắt về việc này và đưa ra lời tấn công mạnh mẽ đối thủ qua bài diễn văn hùng hồn của ông đọc trước công chúng. Ông yêu cầu quần chúng nhớ kỹ tên họ của các dân biểu của đảng liên hệ và cho rằng các dân biểu này đã xúc phạm tới sự liêm khiết và tính cách độc lập của thẩm phán. Lời chỉ trích của ông đã khiến cho các dân biểu của đảng lao động nổi giận, họ đưa ra một kiến nghị cáo buộc Chủ Tịch TCPV mưu toan ảnh hưởng đến cuộc thảo luận đang diễn ra tại lưỡng viện quốc hội và cho rằng bài diễn văn này là bằng chứng ‘khinh miệt lưỡng viện quốc hội’. Sau đó, kiến

ngị này chẳng bao giờ được đưa ra thảo luận tại hạ viện và cũng chẳng có kiến nghị nào được đưa ra đòi bãi nhiệm Sir John Donaldson.

Điều này cho thấy những lời phê bình nghiêm khắc của các dân biểu cũng chưa thể bãi nhiệm được một thẩm phán và con đường thành công nhất để đi đến sự bãi nhiệm một thẩm phán có lẽ là áp lực của Chủ Tịch TCPV mới có thể buộc một thẩm phán phải từ chức mà thôi. Đó chính là trường hợp xảy ra cho thẩm phán Hallet vào thập niên 1950 vì ông này nổi tiếng là người chuyên ngưng phiên xử ngang xương và hành động này đã đưa đến việc ông ta phải từ chức.

Đối với những thẩm phán lưu động, thẩm phán bán thời gian, thẩm phán hòa giải được trả lương thì những người này có thể bị Chủ Tịch TCPV bãi nhiệm với lý do ‘bất tài và hạnh kiểm xấu’. Tuy nhiên, kể từ sau ngày ban hành đạo luật tổ chức tòa án vào năm 1971 thì việc bãi nhiệm thẩm phán cũng chỉ xảy ra có một lần. Đó là việc bãi nhiệm thẩm phán Bruce Cambell vào năm 1983 sau khi thẩm phán này bị buộc vào tội danh buôn lậu rượu mạnh và thuốc lá vào nước Anh bằng chiếc du thuyền của ông ta và bị phạt một số tiền là £ 2000. Có điều kỳ cục là tuy bị sa thải khỏi ngành, ông ta lại được hưởng lợi lộc nhiều về mặt tài chánh. Nếu để cho ông ta được từ dịch theo lời yêu cầu của ông thì ông sẽ không được hưởng hưu bổng. Nhưng ông Chủ Tịch TCPV lại không đồng ý để ông được từ chức theo đơn xin mà lại ra quyết định sa thải ông. Theo luật của nước Anh, nếu một thẩm phán bị sa thải vì lý do hạnh kiểm mà lý do này lại không liên can đến công vụ thì đương sự vẫn được quyền hưởng hưu bổng, và đây chính là trường hợp của thẩm phán Cambell.

Phụ thêm vào quyền bãi nhiệm thẩm phán là quyền không tái bổ nhiệm một thẩm phán bán thời gian khi đương sự mãn khế ước. Đó là trường hợp xảy ra cho thẩm phán bán thời gian Manus Nunan vào năm 1984 và nội vụ được thẩm phán Pickles và cơ quan truyền thông đưa ra mổ xẻ và tranh luận trên báo chí và đài phát thanh. Trong một cuốn sách tường thuật nội vụ, thẩm phán Pickles cho rằng sở dĩ thẩm phán Nunan không được tái bổ nhiệm vì ông là người Ai nhĩ Lan và việc bổ nhiệm ông trùng vào lúc nhóm Cộng Hoà Ai nhĩ Lan cho nổ bom ở Brighton để ám sát nữ Thủ Tướng Thatcher và nội các của bà. Lời võ đoán trên của thẩm phán Pickles bị ông Chủ Tịch TCPV Hailsham gạt bỏ. Ông viết trên tờ ‘The Guardian’ rằng sở dĩ thẩm phán Nunan không được tái tục khế ước là vì ông ta bị nhiều người chỉ trích liên quan đến công việc xử đoán của ông chứ không phải vì bất cứ lý do nào khác.

Những thẩm phán hòa giải không được hưởng lương là những người làm việc tùy hứng cho nên họ có thể bị Chủ Tịch TCPV bãi nhiệm bất cứ lúc nào mà không cần viện dẫn lý do. Thông thường lý do đưa ra để bãi nhiệm là họ đã bê trễ trong công vụ, tỷ như hàng năm ông ta không ngồi xử án đủ một số ngày tối thiểu như đã qui định. Nhưng đa số lý do để bãi nhiệm ông ta là vì lý do hạnh kiểm tỷ như đã liên can vào một trọng tội hoặc vi phạm nặng về luật lệ lưu thông và trong trường hợp này có khi ông ta chỉ bị tạm ngưng chức trong một thời gian ngắn sau đó lại được tiếp tục ngồi xử án.

Quyền bãi nhiệm thẩm phán cấp thấp và thẩm phán hòa giải của Chủ Tịch TCPV là do tập tục chứ không được một văn kiện nào qui định. Đôi khi có những đề nghị được đưa ra để cải thiện tình trạng này, chẳng hạn như trước khi bãi nhiệm một thẩm phán cần phải để cho đương sự được quyền trả lời về những cáo buộc gán cho đương sự trước một loại tòa án đặc biệt nào đó. Trong bản phúc trình tư pháp vào năm 1972 do luật sư

áo lụa Peter Webber làm chủ tịch (sau này đương sự được bổ nhiệm làm thẩm phán tòa Thượng thẩm), ông ta đã đưa ra đề nghị rằng cần phải thành lập một 'Tiểu ban tư pháp' mà thành phần gồm 3 người có quyền mở cuộc điều tra về trường hợp của những thẩm phán cao cấp bị Chủ Tịch TC PV cho là có lý do để bị bãi nhiệm và có quyền chuyển hồ sơ lên Ban Tư pháp của Hội Đồng Cơ Mật (Judicial Committee of the Privy Council) hay không để Ủy Ban đề nghị với Nữ Hoàng là nên hay không nên bãi nhiệm đương sự. Còn đối với những thẩm phán cấp thấp mà Chủ Tịch TCPV có toàn quyền bãi nhiệm thì những người này cũng phải được quyền kháng cáo lên Ủy Ban Tư pháp của Hội Đồng Cơ Mật và Ủy Ban cũng sẽ chỉ định một Tiểu Ban Tư pháp (judicial commission) để cứu xét nội vụ.

Đề nghị nói trên, thoạt tiên không được mọi người chú ý, nhưng gần đây có vẻ như vấn đề được hâm nóng trở lại dưới thời ông Chủ Tịch TCPV Hailsham. Điều làm cho người ta ngạc nhiên là chính Lord Hailsham trước đây đã nhất mực từ chối việc giao quyền cho một Ủy Ban Tư pháp để lo việc bổ nhiệm thẩm phán thì nay lại chính ông ta đã tỏ ra sốt sắng đối với đề nghị trao quyền bãi nhiệm thẩm phán cho Tiểu Ban này.

Tháng 5 năm 1986, khi được báo chí và cơ quan truyền thông phỏng vấn, Lord Hailsham đã trả lời như sau: “ Khi có khiếu nại nghiêm trọng xảy ra cho một thẩm phán thì cuộc điều tra phải được mở ra và nền công lý tự nhiên (natural justice) phải được tôn trọng. Điều này sẽ tránh cho Chủ Tịch TCPV khỏi bị mang tiếng là đã kiêm nhiệm cả ba vai trò cùng một lúc, vừa là điều tra viên, vừa là bồi thẩm đoàn lại vừa là thẩm phán xét xử. Theo ông, cần thành lập một Hội Đồng theo hình thức nào đó để mở cuộc điều tra về những cáo buộc đối với một thẩm phán. Vị thẩm phán bị cáo buộc sẽ trình bày nội vụ với Hội đồng và sau đó Hội đồng sẽ đưa ra đề nghị rồi chuyển đề nghị này lên Chủ Tịch TCPV để quyết định, quyết định của Chủ Tịch TCPV có tính cách chung thẩm. Đề nghị nói trên chưa kịp thực hiện thì Lord Hailsham đã dời khỏi chức vụ kể từ tháng 6 năm 1987

Nhật báo Times, số ra ngày 19 tháng 6 năm 1987. có đăng tin Lord Lane, Chánh Nhất tòa Thượng thẩm đã bài bác ý kiến nêu trên của Lord Hailsham. Ông cho rằng nếu để cho Hội Đồng Tư pháp thụ lý đơn khiếu nại và cố vấn cho Chủ Tịch TCPV về việc bãi nhiệm thẩm phán thì rất có thể quyết định của các vị này cũng sẽ bị chỉ trích và thách thức, do đó, đề nghị cũng không thể chấp nhận được ít ra là vào lúc này. Ông đưa ra đề nghị là nếu trường hợp có sự cáo buộc nghiêm trọng nhắm vào một thẩm phán nào đó mà cáo buộc này có thể đưa đến sự bãi nhiệm đương sự thì Chủ Tịch TCPV có thể đề cử 3 thẩm phán cao cấp để mở cuộc điều tra, rồi sau đó sẽ phúc trình lên Chủ Tịch TCPV để tùy nghi quyết định. Tuy nhiên, ý kiến trên của Lord Lane cũng vẫn có thể bị dị nghị bởi lẽ quyết định của các thẩm phán ở ban điều tra vẫn có thể bị thách thức cho nên đề nghị này cũng khó đem ra thi hành. Một Ủy Ban Tư Pháp được thành lập để cứu xét những khiếu nại nhắm vào thẩm phán có thể chưa phải là một ý kiến hay nhưng về một khía cạnh nào đó, sự cáo buộc một lỗi lầm nghiêm trọng gán cho một thẩm phán mà cáo buộc này có thể đưa đến việc giải nhiệm ông ta thì một cuộc điều tra để tìm sự thật được trao cho 3 thẩm phán cao cấp thực hiện dường như có thể chấp nhận được. Thủ tục này đã được áp dụng ở Tô cách Lan từ lâu.